

KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT
Dịch Từ Phạn sang Hán: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập.
Từ Hán sang Việt: Tỳ Kheo Thích Duy Lực.
--o0o--

Lời Dịch Giả

Kinh Kim Cang là một phẩm trong Kinh Đại Bát Nhã 600 quyển. Kinh này từ đầu đến cuối đều hiển bày nghĩa ba câu, nếu đọc giả thấu suốt được nghĩa ba câu của Kinh này, thì đối với tất cả kinh đại thừa liễu nghĩa đều thấu suốt cả. Nghĩa ba câu cũng như nghĩa tứ cú kệ, phá hết tất cả tứ tướng chấp thật, chẳng hai chẳng khác. Nói chấp thật tức là lọt vào tương đối, thuộc về biên kiến, bất cứ chấp có là thật, chấp không là thật, chấp chơn là thật, chấp giả là thật, đều là chấp thật cả. Tiếng Hán có văn ngôn và bạch thoại. Văn ngôn đời xưa quá súc tích, thường hay có ý mà chẳng có lời, người xưa nói "đọc chỗ chẳng có chữ" là vậy. Chúng tôi gặp những trường hợp này thì thêm lời vào để sáng tỏ ý nghĩa ẩn trong văn, những danh từ tiếng Hán mà tiếng Việt ít dùng, lại chẳng thể dịch ra tiếng Việt thì chúng tôi ghi chú, còn những nghĩa lý thâm sâu khó hiểu thì chúng tôi lược giải thêm. Vì đọc giả cảm thấy phần 27 còn hơi tối nghĩa, nên kỳ in này chúng tôi lược giải thêm để sáng tỏ nghĩa kinh trong phần này. Nói tóm lại, chúng tôi dịch Kinh này là mong giúp cho đọc giả dễ hiểu nghĩa kinh, theo đó tu hành để đưa đến kiến tánh (giải thoát).

Thích Duy Lực.

Mục Lục

- Lời Dịch Giả
- 1. Pháp Hội Nhân Do
- 2. Thiện Hiện Khởi Thịnh
- 3. Đại Thừa Chánh Tông
- 4. Diệu Hạnh Vô Trụ
- 5. Như Lý Thật Kiến
- 6. Chánh Tín Hy Hữu
- 7. Vô Đắc Vô Thuyết
- 8. Y Pháp Xuất Sanh
- 9. Nhất Tướng Vô Tướng
- 10. Trang Nghiêm Tịnh Độ
- 11. Vô Vi Phước Thắng
- 12. Tôn Trọng Chánh Giáo
- 13. Như Pháp Thọ Trì
- 14. Ly Tướng Tịch Diệt
- 15. Trì Kinh Công Đức
- 16. Năng Tịnh Nghiệp Chương
- 17. Cứu Kính Vô Ngã
- 18. Nhất Thể Đồng Quán
- 19. Pháp Giới Thông Hóa
- 20. Ly Sắc Ly Tướng
- 21. Phi Thuyết Sở Thuyết
- 22. Vô Pháp Khả Đắc
- 23. Tịnh Tâm Hành Thiện

24. Phước Trí Vô Tỷ
25. Hóa Vô Sở Hóa
26. Pháp Thân Phi Tướng
27. Vô Đoạn Vô Diệt
28. Bất Thọ Bất Tham
29. Oai Nghi Tịch Tịch
30. Nhất Hợp Tướng Lý
31. Tri Kiến Bất Sanh
32. Ứng Hóa Phi Chơn

1. Pháp Hội Nhân Do.

Tôi nghe như vậy, một thuở Phật ở nước Xá Vệ, nơi tịnh xá Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, cùng chúng Đại Tỷ Kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Bấy giờ đến giờ ăn, Thế Tôn đắp mang y bát, vào đại thành Xá Vệ, theo thứ tự khát thực từng nhà trong thành xong, trở về chỗ ở thọ trai, rồi cất y bát, đại chúng rửa chân, trải tọa cụ cùng ngồi.

2. Thiện Hiện Khởi Thỉnh.

(Tu Bồ Đề là tiếng Phạn, nghĩa Hán là Thiện Hiện.)

Khi ấy, trưởng lão Tu Bồ Đề ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo tay phải, quỳ gối chân phải, chấp tay cung kính bạch Phật rằng: Hy hữu Thế Tôn! Như Lai khéo hộ niệm cho các Bồ Tát, khéo phó chúc cho các Bồ Tát. Bạch Thế Tôn! Những thiện nam tín nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nên an trụ tâm như thế nào? Hàng phục tâm như thế nào?

Phật bảo: Lành thay! Lành thay! Tu Bồ Đề! Theo như người nói, Như Lai khéo hộ niệm cho các Bồ Tát, khéo phó chúc cho các Bồ Tát. Nay người hãy lắng nghe, ta sẽ vì người nói rõ. Những thiện nam tín nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nên an trụ tâm như vậy, hàng phục tâm như vậy.

-Bạch Thế Tôn, con rất mong được nghe.

3. Đại Thừa Chánh Tông.

Phật bảo Tu Bồ Đề: Các Bồ Tát Ma Ha Tát nên hàng phục tâm như vậy: Tất cả các loài chúng sanh, hoặc noãn sanh, hoặc thai sanh, hoặc thấp sanh, hoặc hóa sanh, hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng, hoặc phi hữu tướng, hoặc phi vô tướng, ta đều khiến vào Vô Dư Niết Bàn mà diệt độ. Diệt độ vô lượng vô số chúng sanh như thế, mà thật ra chẳng có chúng sanh nào được diệt độ cả. Tại sao? Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng ắt chẳng phải Bồ Tát.

Lược Giải:

Tứ tướng có hai thứ:

1) Mê Thức Tứ Tướng của phàm phu: Chấp thật cái thân ngũ uẩn này là ta, gọi là ngã tướng. Bỏ ngã tướng chấp vào toàn nhân loại gọi là nhơn tướng. Bỏ nhân loại chấp vào toàn chúng sanh gọi là chúng sanh tướng. Bỏ chúng sanh tướng cho là chỉ có Chơn Như Phật tánh vĩnh viễn tồn tại trong thời gian gọi là thọ giả tướng (thọ là thời gian).

2) *Mê Trí Tứ Tướng của bậc thánh: Bậc thánh tâm biết có sở chứng, dù chứng đến thanh tịnh Niết Bàn đều thuộc về ngã tướng. Nay ngộ thêm một bậc, biết chẳng phải ta chứng, siêu việt tất cả chứng, nhưng còn cái tâm năng ngộ gọi là nhơn tướng. Nay tiến thêm một bậc nữa, liễu tri năng chứng năng ngộ là ngã tướng nhơn tướng, chỗ ngã tướng nhơn tướng chẳng thể đến (năng chứng năng ngộ chẳng thể đến), chỉ còn tâm liễu tri, gọi là chúng sanh tướng. Rồi tiến thêm một bậc nữa, chiếu soi tâm liễu tri cũng bất khả đắc, chỉ một giác thể thanh tịnh, gọi là cứu kính giác, tất cả tịch diệt, cũng gọi là Niết Bàn. Nếu còn trụ nơi Niết Bàn thì mạng căn chưa dứt, gọi là thọ giả tướng.*

4. Diệu Hạnh Vô Trụ.

-Lại nữa, Tu Bồ Đề! Bồ Tát ở nơi các pháp, ung vô sở trụ mà hành việc bố thí, tức là chẳng trụ sắc bố thí, chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí. Tu Bồ Đề! Bồ Tát bố thí nên chẳng trụ nơi tướng như thế. Tại sao? Nếu Bồ Tát chẳng trụ nơi tướng bố thí thì phước đức chẳng thể suy lường.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Hư không bên phương đông có thể suy lường chăng?

-Bạch Thế Tôn, không.

-Tu Bồ Đề! Hư không bên các phương nam, tây, bắc và trên, dưới có thể suy lường được chăng?

-Bạch Thế Tôn, không.

-Tu Bồ Đề! Bồ Tát bố thí chẳng trụ nơi tướng, phước đức cũng như vậy, chẳng thể suy lường. Tu Bồ Đề! Bồ Tát cần an trụ tâm như ta đã bảo.

5. Như Lý Thật Kiến.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Có thể nhờ thân tướng mà thấy Như Lai chăng?

-Bạch Thế Tôn, không. Chẳng thể nhờ thân tướng thấy được Như Lai. Tại sao? Như Lai nói thân tướng tức phi thân tướng.

-Phật bảo Tu Bồ Đề: Phạm tất cả tướng đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng phi tướng, tức là thấy Như Lai.

Lược Giải:

Ý Phật ở đây là phá chấp tướng. Nếu thấy các pháp có tướng là chấp vào tướng có. Nếu thấy các pháp không tướng là chấp vào tướng không. Nên ở đây Kinh nói "các tướng phi tướng", mà nếu chấp vào phi tướng cho là chẳng phải tướng, cho là không tướng thì vẫn còn chấp tướng.

6. Chánh Tín Hy Hữu.

Tu Bồ Đề Thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sanh được nghe những lời nói, văn tự kể trên có thể sanh lòng tin chơn thật chăng?

Phật bảo: Tu Bồ Đề, đừng nói vậy! Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm về sau, từ tượng pháp cho đến mạt pháp, nếu có người tu phước trì giới đối với lời nói, văn tự kể

trên được sanh lòng tin, cho đó là thật. Phải biết người ấy đã nghe lời nói vắn tắt này, cho đến được một niệm sanh khởi lòng tin trong sạch, là vì đã từng gieo trồng thiện căn nơi muôn ngàn vô lượng Phật, chứ chẳng phải gieo trồng thiện căn nơi một Phật, hoặc ba, bốn, năm Phật. Tu Bồ Đề! Như Lai biết rõ, thấy rõ những chúng sanh ấy được vô lượng phước đức như thế. Tại sao? Vì những chúng sanh ấy chẳng còn có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, chẳng chấp pháp tướng, cũng chẳng chấp phi pháp tướng. Tại sao? Vì những chúng sanh ấy nêu khởi tâm chấp tướng (tiền trần) tức là dính mắc bốn tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Nếu chấp pháp tướng (pháp trần) cũng là dính mắc bốn tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Nếu chấp phi pháp tướng (là bóng phân biệt của pháp trần), cũng là dính mắc bốn tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Vì thế chẳng nên chấp pháp, chẳng nên chấp phi pháp. Do nghĩa này Như Lai thường nói: Các Tỳ Kheo phải biết lời thuyết pháp của ta ví như chiếc bè qua sông, đến bờ thì phải bỏ bè; vậy pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp!

7. Vô Đắc Vô Thuyết.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như Lai có chúng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chăng? Như Lai có thuyết pháp chăng?

-Tu Bồ Đề đáp: Như con hiểu nghĩa của Phật nói thì chẳng có pháp nhất định gọi là pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng chẳng có pháp nhất định cho Như Lai thuyết. Tại sao? Vì pháp của Như Lai thuyết đều chẳng thể chấp thật, chẳng thể nói là pháp, là phi pháp hay phi phi pháp. Tại sao? Vì tất cả hiền thánh đều dựa theo pháp vô vi mà nói có sai biệt.

Lược Giải:

Tất cả hiền thánh đều dựa theo pháp vô vi mà nói có sai biệt: Pháp vô vi tức là pháp vô sanh, chẳng thể tu chứng, chẳng thể suy lường, chẳng thể diễn tả. Nay dựa theo đường đi vô vi, vì chưa đến chỗ vô vi nên mới có đủ thứ sai biệt như thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, cho đến thập địa, đẳng giác, nếu đã đến diệu giác tức là chỗ vô vi thì chẳng còn sai biệt.

8. Y Pháp Xuất Sanh.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như có người đem thất bửu đầy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới dùng để bố thí, người ấy được phước đức nhiều chăng?

-Tu Bồ Đề đáp: Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Tại sao? Phước đức ấy tức phi phước đức tánh, nên Như Lai nói là phước đức nhiều.

-Phật bảo: Nếu có người thọ trì (tín thọ mà thực hành) Kinh này, cho đến chỉ thực hành theo tứ cú kệ rồi giảng cho người khác nghe, thì phước đức lại nhiều hơn người kia. Tại sao? Tu Bồ Đề! Tất cả chư Phật và pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật đều từ Kinh này ra. Tu Bồ Đề, gọi là Phật pháp, tức phi Phật pháp.

Ghi Chú:

Tứ Cú Kệ:

*Có là cú thứ nhất,
Không là cú thứ nhì,
Cũng có cũng không là cú thứ ba,
Chẳng có chẳng không là cú thứ tư.
Chẳng lọt vào tứ cú là thực hành theo tứ cú kệ.*

9. Nhất Tướng Vô Tướng.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Tu Đà Hoàn có thể nghĩ rằng "Ta đắc quả Tu Đà Hoàn" chẳng?

-Tu Bồ Đề đáp: Bạch Thế Tôn, không ạ. Tại sao? Tu Đà Hoàn gọi là Nhập Lưu mà vô sở nhập; chẳng nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, ấy gọi là Tu Đà Hoàn.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Tu Đà Hàm có thể nghĩ rằng "Ta đắc quả Tu Đà Hàm" chẳng?

-Bạch Thế Tôn, không ạ. Tại sao? Tu Đà Hàm gọi là Nhất Vãng Lai mà thật chẳng vãng lai, ấy gọi là Tu Đà Hàm.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? A Na Hàm có thể nghĩ rằng "Ta đắc quả A Na Hàm" chẳng?

-Bạch Thế Tôn, không. Tại sao? A Na Hàm gọi là Bất Lai mà thật chẳng phải bất lai, ấy gọi là A Na Hàm.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? A La Hán có thể nghĩ rằng "Ta đắc đạo A La Hán" chẳng?

-Bạch Thế Tôn, không. Tại sao? Thật chẳng có pháp gọi là A La Hán. Thế Tôn! Nếu A La Hán nghĩ rằng "Ta đắc đạo A La Hán", tức là dính mắc bốn tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Thế Tôn! Phật nói con đắc Vô Tranh Tam Muội là hạng nhất trong loài người, là hạng nhất trong bậc ly dục A La Hán. Thế Tôn! Nhưng con nghĩ rằng con là ly dục A La Hán. Thế Tôn, nếu con nghĩ rằng con đắc đạo A La Hán, thì Thế Tôn chẳng nói Tu Bồ Đề là một hành giả thanh tịnh hạnh. Vì Tu Bồ Đề vốn là vô sở hành, nên mới gọi Tu Bồ Đề là hành giả thanh tịnh hạnh.

10. Trang Nghiêm Tịnh Độ.

-Phật bảo: Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Xưa kia Như Lai ở nơi Phật Nhiên Đăng có đắc pháp gì chẳng?

-Bạch Thế Tôn, không. Như Lai ở nơi Phật Nhiên Đăng thật vô sở đắc.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Bồ Tát có trang nghiêm Phật độ chẳng?

-Bạch Thế Tôn, không. Tại sao? Nói trang nghiêm Phật độ, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm (nghĩa ba câu).

-Cho nên Tu Bồ Đề! Chư Bồ Tát Ma Ha Tát nên sanh tâm trong sạch như thế, là chẳng nên khởi tâm trụ sắc, chẳng nên khởi tâm trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp, ung vô sở trụ mà sanh kỳ tâm.

-Tu Bồ Đề! Ví như có người thân như núi chúa Tu Di, ý người thế nào? Thân ấy có đại chẳng?

-Bạch Thế Tôn, rất đại. Tại sao? Phật nói phi thân thị danh đại thân (Chữ đại ở đây là siêu việt số lượng).

Lược Giải:

Nói trang nghiêm Phật độ, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm. Đây là nghĩa ba câu trong Kinh này: Câu thứ nhất cho trang nghiêm Phật độ là thật; câu thứ nhì dùng chữ phi để phá cái chấp thật của câu thứ nhất; câu thứ ba cho tất cả tên gọi đều là giả danh. Câu thứ nhất trang nghiêm Phật độ là giả danh, câu thứ nhì phi trang nghiêm cũng là giả danh, câu thứ ba thị danh trang nghiêm cũng là giả danh. Vậy giả danh thì chẳng có nghĩa thật, cho nên Phật nói "Phàm là lời nói đều chẳng phải nghĩa thật".

11. Vô Vi Phước Thắng.

-Tu Bồ Đề! Như có nhiều sông Hằng bằng số cát trong một sông Hằng. Ý ngươi thế nào? Số cát ở trong những sông Hằng ấy có phải nhiều chăng?

-Tu Bồ Đề đáp: Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Chỉ những sông Hằng ấy cũng nhiều vô số rôi, huống chi là cát.

-Tu Bồ Đề! Nay ta nói thật cho nghe, như có thiện nam tín nữ, đem thất bửu chứa đầy các đại thiên thế giới bằng số cát kể trên dùng để bố thí, được phước nhiều chăng?

-Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Phật bảo Tu Bồ Đề: Nếu có thiện nam tín nữ thọ trì Kinh này, cho đến chỉ thực hành theo tứ cú kệ, rồi giảng cho người khác nghe, thì phước đức lại nhiều hơn người kia.

12. Tôn Trọng Chánh Giáo.

-Lại nữa, Tu Bồ Đề! Bất cứ nơi nào có thuyết Kinh này, cho đến chỉ thuyết tứ cú kệ, phải biết nơi đó tất cả thế gian, trời, người, a tu la đều nên cúng dường như tháp miếu của Phật, huống chi có người được thọ trì đọc tụng cả Kinh này. Tu Bồ Đề! Nên biết người ấy thành tựu pháp hy hữu tối thượng hạng nhất. Vậy phàm nơi nào có kinh điển này tức là có Phật, được Phật tử tôn trọng.

13. Như Pháp Thọ Trì.

-Khi ấy Tu Bồ Đề thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Kinh này nên đặt tên gì? Chúng con phải thọ trì như thế nào?

-Phật bảo Tu Bồ Đề: Kinh này tên là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, ngươi cứ theo tên gọi thọ trì. Tại sao? Tu Bồ Đề, Phật nói Bát Nhã Ba La Mật, tức phi Bát Nhã Ba La Mật, thị danh Bát Nhã Ba La Mật (đây cũng là nghĩa ba câu đã được giải ở trên).

-Tu Bồ Đề! Ý ngươi thế nào? Như Lai có thuyết pháp chăng?

-Bạch Thế Tôn, Như Lai vô sở thuyết.

-Tu Bồ Đề! Ý ngươi thế nào? Tất cả vi trần trong tam thiên đại thiên thế giới có nhiều chăng?

-Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

-Tu Bồ Đề! Như Lai nói những vi trần ấy tức phi vi trần, thị danh vi trần. Như Lai nói thế giới tức phi thế giới, thị danh thế giới (nghĩa ba câu). Tu Bồ Đề! Ý ngươi thế nào? Có thể nhờ ba mươi hai tướng thấy Như Lai chăng?

-Bạch Thế Tôn, không. Chẳng thể nhờ ba mươi hai tướng thấy được Như Lai. Tại sao? Như Lai nói ba mươi hai tướng tức là phi tướng, thị danh ba mươi hai tướng (nghĩa ba câu).

-Tu Bồ Đề! Như có thiện nam tín nữ đem thân mạng nhiều bằng số cát sông Hằng dùng để bố thí; với người thọ trì kinh này, cho đến chỉ thực hành theo tứ cú kệ và giảng cho người khác nghe, thì được phước hơn người kia rất nhiều.

14. Ly Tướng Tịch Diệt.

-Bây giờ Tu Bồ Đề nghe Phật thuyết Kinh này, hiểu thấu nghĩa thâm sâu, xúc động chảy nước mắt mà bạch Phật rằng: Hy hữu Thế Tôn! Phật thuyết kinh điển thâm sâu như thế, con từ khi được huê nhãn đến nay, chưa từng được nghe Kinh như vậy. Bạch Thế Tôn! Lại nếu có người nghe được Kinh này lòng tin trong sạch, liền sanh thật tướng, phải biết người ấy thành tựu được công đức hy hữu hạng nhất.

Bạch Thế Tôn! Đây nói thật tướng tức là phi tướng, cho nên Như Lai nói giả danh thật tướng (nghĩa ba câu).

Bạch Thế Tôn! Nay con được nghe Kinh này tín, giải, thọ trì chẳng cho là khó. Nếu năm trăm năm về sau, đời vị lai có chúng sanh nghe được Kinh này, tín, giải, thọ trì thì người ấy là hy hữu hạng nhất. Tại sao? Vì người ấy vô ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Tại sao? Vì ngã tướng tức là phi tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng cũng là phi tướng. Tại sao? Lia tất cả chư tướng, tức gọi là chư Phật.

-Phật bảo Tu Bồ Đề: Đúng thế! Đúng thế! Lại nếu có người được nghe Kinh này mà chẳng kinh ngạc, chẳng khiếp sợ, phải biết người ấy rất là hy hữu. Tại sao? Tu Bồ Đề! Như Lai nói đệ nhất Ba La Mật, tức phi đệ nhất Ba La Mật, thị danh đệ nhất Ba La Mật (nghĩa ba câu).

Tu Bồ Đề! Như Lai nói nhãn nhục Ba La Mật, tức phi nhãn nhục Ba La Mật, thị danh nhãn nhục Ba La Mật. Tại sao? Tu Bồ Đề! Như ta xưa kia bị vua Ca Lợi xẻ nát thân thể, lúc đó ta vô ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Tại sao? Vì xưa kia khi ta bị phanh xé thân thể từng miếng, nếu có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì phải sanh tâm sân hận.

Tu Bồ Đề! Nhớ lại kiếp quá khứ, ta làm tiên nhãn nhục trải qua năm trăm đời, những đời ấy đều vô ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Tu Bồ Đề! Vì thế Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác phải lia tất cả tướng. Chẳng nên sanh tâm trụ nơi sắc, và cũng chẳng nên sanh tâm trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên sanh tâm vô sở trụ; nếu tâm có trụ tức là phi trụ, thị danh tâm trụ (nghĩa ba câu).

Cho nên Phật nói tâm của Bồ Tát chẳng nên trụ nơi sắc bố thí, chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí. Tu Bồ Đề! Bồ Tát vì lợi ích tất cả chúng sanh, cần phải bố thí như thế. Như Lai nói Tất cả các tướng tức là phi tướng, lại nói Tất cả chúng sanh tức phi chúng sanh.

Tu Bồ Đề! Như Lai là người chơn ngữ, thật ngữ, như ngữ, bất cuống ngữ, bất dị ngữ. Tu Bồ Đề! Pháp của Như Lai chứng đắc, ấy là pháp vô thật vô hư.

Tu Bồ Đề! Nếu tâm của Bồ Tát trụ nơi pháp mà hành việc bố thí, thì cũng như người vào chỗ tối chẳng thấy gì cả. Nếu tâm của Bồ Tát chẳng trụ nơi pháp mà hành việc bố thí, thì cũng như người có mắt dưới ánh sáng mặt trời, tất cả thấy rõ đủ thứ sắc tướng.

Tu Bồ Đề! Về đời sau này, nếu có thiện nam tín nữ thọ trì, đọc tụng Kinh này, thì trí huệ của Như Lai biết rõ người ấy, thấy rõ người ấy, đều được thành tựu công đức vô lượng vô biên.

Lược Giải:

Ngũ ngữ: Chơn ngữ, thật ngữ, như ngữ, bất cuống ngữ, bất dị ngữ.

Chơn ngữ là nghĩa chung với nhị thừa (có sanh trụ để diệt, có Niết Bàn để chứng).

Thật ngữ là nghĩa chung với Bồ Tát (nghĩa đại thừa, sanh tử Niết Bàn đều như hoa đốm trên không).

Như ngữ là nghĩa chung với tam thừa (trí huệ chẳng thể suy lường, lời nói chẳng thể diễn tả).

Bất cuống ngữ là chẳng dối tức vô hư.

Bất dị ngữ là thấy trước việc chưa đến tức vô thật.

Nên Phật nói pháp ấy là vô thật vô hư.

15. Trì Kinh Công Đức.

-Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam tín nữ, buổi sáng bỏ thí thân thể nhiều bằng số cát sông Hằng, buổi trưa lại bỏ thí thân thể nhiều bằng số cát sông Hằng, buổi chiều cũng bỏ thí thân thể nhiều bằng số cát sông Hằng, cứ bỏ thí thân thể như thế cho đến vô lượng trăm, nghìn, muôn ức kiếp. Với người nghe kinh điển này lòng tin vững chắc, thì được phước nhiều hơn người kia, huông chi lại còn biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng giải cho người khác nghe.

Tu Bồ Đề! Nói tóm lại, Kinh này có công đức vô biên, bất khả tư nghì, chẳng thể suy lường. Như Lai vì người phát tâm đại thừa và người phát tâm tối thượng thừa mà thuyết. Nếu có người nào hay thọ trì đọc tụng, phổ biến cho người, thì Như Lai biết rõ người ấy, thấy rõ người ấy đều được thành tựu vô biên công đức, bất khả tư nghì, chẳng thể suy lường. Những người như thế mới là gánh vác được đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai. Tại sao? Tu Bồ Đề! Nếu người ưa pháp tiêu thừa, dính mắc ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến (chẳng ngoài sáu mươi hai kiến chấp), thì chẳng thể tin thọ, đọc tụng Kinh này và giảng giải cho người khác nghe.

Tu Bồ Đề! Bất cứ nơi nào, nếu có Kinh này, tất cả thế gian, trời, người, a tu la, đều nên cúng dường. Phải biết chỗ đó chính là tháp Phật, đều nên cung kính lễ bái, dùng các thứ hương hoa rải quanh chỗ đó.

16. Năng Tịnh Nghiệp Chương.

-Lại nữa, Tu Bồ Đề! Như thiện nam tín nữ thọ trì đọc tụng Kinh này, nếu bị người khinh rẽ, thì những nghiệp nhân đời trước đáng lẽ phải đọa ác đạo, vì nay bị người đời khinh rẽ, nên những nghiệp nhân đời trước liền được tiêu diệt, lại còn được đắc đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tu Bồ Đề! Ta nhớ đời quá khứ, trước Phật Nhiên Đăng vô lượng vô số kiếp, được gặp tám trăm bốn nghìn muôn ức na do tha chư Phật, ta đều cúng dường thờ phụng, chẳng bỏ sót Phật nào. Lại, nếu có người đời mạt kiếp hay thọ trì đọc tụng Kinh này, được

nhieu công đức, đem công đức cúng dường chư Phật của ta so với công đức ấy, chẳng bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn ức, cho đến toán số, thí dụ đều chẳng thể sánh bằng.

Tu Bồ Đề! Nếu ở đời mạt kiếp, có thiện nam tín nữ thọ trì đọc tụng Kinh này, được công đức vô lượng. Nếu ta kể ra hết, hoặc có người nghe rồi tâm liền cuồng loạn, nghi ngờ chẳng tin. Tu Bồ Đề! Phải biết ý nghĩa Kinh này bất khả tư nghị, quả báo cũng bất khả tư nghị.

17. Cứu Kính Vô Ngã.

Lúc bấy giờ, Tu Bồ Đề thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Những thiện nam tín nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nên an trụ tâm như thế nào? Hàng phục tâm như thế nào?

Phật bảo Tu Bồ Đề: Những thiện nam tín nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên sanh tâm như thế này: Ta phải diệt độ cho tất cả chúng sanh, diệt độ tất cả chúng sanh rồi mà chẳng có một chúng sanh nào được diệt độ. Tại sao? Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải Bồ Tát. Tại sao? Tu Bồ Đề! Vì thật chẳng có pháp gì để phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như Lai ở nơi Phật Nhiên Đăng có đặc pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chăng?

-Bạch Thế Tôn, không. Theo con hiểu nghĩa của Phật nói, Như Lai ở nơi Phật Nhiên Đăng thật chẳng có đặc pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật bảo: Đúng thế! Đúng thế! Tu Bồ Đề! Như Lai thật chẳng đặc pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tu Bồ Đề! Nếu Như Lai có đặc pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì Phật Nhiên Đăng chẳng thọ ký cho ta rằng "Về đời sau người sẽ được thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni". Bởi thật chẳng có đặc pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên Phật Nhiên Đăng mới thọ ký cho ta rằng "Về đời sau người sẽ được thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni." Tại sao? Nói Như Lai tức là các pháp như nghĩa. Nếu có người nói rằng Như Lai đặc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là chẳng đúng như nghĩa. Tu Bồ Đề! Vì thật ra Phật chẳng đặc pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tu Bồ Đề! Nói Như Lai đặc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở trong đó vô thật vô hư.

Cho nên Như Lai nói "Tất cả các pháp đều là Phật pháp." Tu Bồ Đề! Nói tất cả pháp, tức phi tất cả pháp, thị danh tất cả pháp (nghĩa ba câu). Tu Bồ Đề! Ví như thân người cao lớn đã kể trên, nghĩa là siêu việt số lượng.

Tu Bồ Đề thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai nói thân người cao lớn, tức phi thân lớn, thị danh thân lớn (nghĩa ba câu).

-Tu Bồ Đề! Bồ Tát cũng như thế. Nếu nói rằng ta phải diệt độ vô lượng chúng sanh thì chẳng thể gọi là Bồ Tát. Tại sao? Tu Bồ Đề! Thật chẳng có pháp gọi là Bồ Tát. Cho nên Phật thuyết tất cả pháp vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ giả.

Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát nói rằng ta phải trang nghiêm cõi Phật thì chẳng thể gọi là Bồ Tát. Tại sao? Vì Như Lai nói trang nghiêm cõi Phật, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm (nghĩa ba câu).

Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát thông đạt pháp vô ngã thì Như Lai nói ấy mới gọi là Chơn Bồ Tát.

Ghi Chú:

Các pháp như nghĩa: là đúng như thật nghĩa, thật nghĩa vô nghĩa cũng như Phật nói "thật tướng vô tướng" vậy

18. Nhất Thể Đồng Quán.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như Lai có nhục nhãn chăng?

-Bạch Thế Tôn, đúng thế! Như Lai có nhục nhãn.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như Lai có thiên nhãn chăng?

-Bạch Thế Tôn, đúng thế! Như Lai có thiên nhãn.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như Lai có huệ nhãn chăng?

-Bạch Thế Tôn, đúng thế! Như Lai có huệ nhãn.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như Lai có pháp nhãn chăng?

-Bạch Thế Tôn, đúng thế! Như Lai có pháp nhãn.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như Lai có Phật nhãn chăng?

-Bạch Thế Tôn, đúng thế! Như Lai có Phật nhãn.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như số cát trong sông Hằng kia, Phật nói là cát chăng?

-Bạch Thế Tôn, đúng thế! Như Lai nói là cát.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Như có những sông Hằng nhiều bằng số cát trong một sông Hằng, rồi lại có cõi Phật nhiều bằng số cát trong những sông Hằng ấy, như thế có phải là nhiều chăng?

-Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

-Phật bảo Tu Bồ Đề: Bao nhiêu thứ tâm niệm của chúng sanh trong cõi Phật ấy, Như Lai đều biết rõ. Tại sao? Như Lai nói các tâm, đều là phi tâm, thị danh là tâm (nghĩa ba câu). Tại sao? Tu Bồ Đề! Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc (phá chấp tâm là thật có).

Lược Giải:

Để lược giải nghĩa Ngũ nhãn, có bài kệ rằng:

Thiên nhãn thông phi ngại,

Nhục nhãn ngại phi thông.

Pháp nhãn duy quán tục,

Huệ nhãn liễu tri không.

Phật nhãn như thiên nhật,

Chiếu dị thể hoàn đồng.

Dịch nghĩa:

Thiên nhãn thông chẳng ngại,

Nhục nhãn ngại chẳng thông.

Pháp nhãn hay quán tục (tục đế),

Huệ nhãn thấu rõ không (chơn đế).

*Phật nhãn như ngàn nhật (mặt trời),
Chiếu dị (khác) thể vẫn đồng.*

19. Pháp Giới Thông Hóa.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Nếu có người đem thất bửu chất đầy tam thiên đại thiên thế giới dùng để bố thí, người ấy nhờ nhân duyên đó, được phước đức nhiều chăng?

-Bạch Thế Tôn, đúng thế! Người ấy nhờ nhân duyên đó, được phước đức rất nhiều.

-Tu Bồ Đề! Nếu phước đức có thật thì Như Lai chẳng nói được phước đức nhiều. Vì phước đức vốn chẳng thật nên Như Lai nói được phước đức nhiều.

20. Ly Sắc Ly Tướng.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Có thể nhờ sắc thân đầy đủ thấy Phật chăng?

-Bạch Thế Tôn, không. Chẳng nên nhờ sắc thân đầy đủ mà thấy Phật. Tại sao? Như Lai nói sắc thân đầy đủ, tức phi sắc thân đầy đủ, thị danh sắc thân đầy đủ (nghĩa ba câu).

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Có thể nhờ các tướng đầy đủ thấy Như Lai chăng?

-Bạch Thế Tôn, không. Chẳng nên nhờ các tướng đầy đủ mà thấy Như Lai. Tại sao? Như Lai nói các tướng đầy đủ, tức phi các tướng đầy đủ, thị danh các tướng đầy đủ (nghĩa ba câu).

21. Phi Thuyết Sở Thuyết.

-Tu Bồ Đề! Người chớ nói Như Lai có nghĩ rằng "Ta phải có thuyết pháp," đừng nghĩ vậy. Tại sao? Nếu người nào nói Như Lai có thuyết pháp tức là phi báng Phật, chẳng hiểu lời nói của ta. Tu Bồ Đề! Nói thuyết pháp là vô pháp để thuyết, thị danh thuyết pháp (nghĩa ba câu).

-Bấy giờ, Huệ Mạng Tu Bồ Đề thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những chúng sanh đời vị lai nghe được pháp này sanh lòng tin chăng?

-Phật bảo: Tu Bồ Đề! Những chúng sanh ấy là phi chúng sanh, phi bất chúng sanh. Tại sao? Tu Bồ Đề! Chúng sanh cho là chúng sanh, Như Lai nói phi chúng sanh, thị danh chúng sanh (nghĩa ba câu).

Ghi Chú:

Huệ Mạng: Pháp thân là thể của tự tánh, huệ mạng là dụng của tự tánh; sự nghiệp hoằng pháp độ sanh chẳng gián đoạn gọi là huệ mạng.

22. Vô Pháp Khả Đắc.

-Tu Bồ Đề thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Phật đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là vô sở đắc chăng?

-Đúng thế! Đúng thế! Tu Bồ Đề! Ta ở nơi pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thật chẳng đắc một chút gì cả, thị danh Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (nghĩa ba câu).

23. Tịnh Tâm Hành Thiện.

-Lại nữa, Tu Bồ Đề! Pháp ấy bình đẳng, chẳng có cao thấp, gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ giả mà tu tất cả thiện pháp, thì liền được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tu Bồ Đề! Như Lai nói thiện pháp tức phi thiện pháp, thị danh thiện pháp (nghĩa ba câu).

24. Phước Trí Vô Tỷ.

-Tu Bồ Đề! Nếu có người đem thất bửu chất đầy bằng núi Tu Di chứa trong tam thiên đại thiên thế giới dùng để bố thí, với người thọ trì đọc tụng kinh Bát Nhã Ba La Mật này, cho đến chỉ hành theo tứ cú kệ, và giảng giải cho người khác nghe, thì phước đức bố thí so với phước đức thọ trì chẳng bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn ức, cho đến toán số thí dụ cũng chẳng thể sánh bằng.

25. Hóa Vô Sở Hóa.

-Tu Bồ Đề! Các người chớ cho Như Lai có nghĩ rằng "Ta phải độ chúng sanh". Tu Bồ Đề, đừng nghĩ vậy! Tại sao? Thật chẳng có chúng sanh mà Như Lai độ. Nếu nói Như Lai có độ chúng sanh, thì Như Lai mắc vào bốn tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Tu Bồ Đề! Như Lai nói có ngã tức phi có ngã, mà phạm phu chấp là có ngã. Tu Bồ Đề! Như Lai nói phạm phu tức phi phạm phu, thị danh phạm phu (nghĩa ba câu).

26. Pháp Thân Phi Tướng.

-Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Có thể dùng ba mươi hai tướng để quán Như Lai chăng?

-Tu Bồ Đề đáp: Đúng thế! Đúng thế! Có thể dùng ba mươi hai tướng quán Như Lai.

-Phật bảo Tu Bồ Đề: Nếu dùng ba mươi hai tướng để quán Như Lai thì Chuyển Luân Thánh Vương cũng là Như Lai sao? (Chuyển Luân Thánh Vương cũng có ba mươi hai tướng)

-Tu Bồ Đề thưa rằng: Bạch Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa lời Phật, thì chẳng nên dùng ba mươi hai tướng để quán Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nhược dĩ sắc kiến ngã,
Dĩ âm thanh cầu ngã,
Thị nhơn hành tà đạo,
Bất năng kiến Như Lai.

Dịch nghĩa:

Nếu dùng sắc thấy ta,
Dùng âm thanh cầu ta.
Là người hành tà đạo,
Chẳng thể thấy Như Lai.

Lược Giải:

*Nếu dùng sắc thấy ta,
Dùng âm thanh cầu ta.
Là người hành tà đạo,
Chẳng thể thấy Như Lai.*

Chữ Ta ở đây là tự tánh Phật. Tự tánh bất nhị, chẳng có năng sở, nên chẳng phải sở thấy sở cầu. Nếu đuổi theo căn trần để thấy để cầu là hành theo tà đạo, chẳng thể đạt đến kiến tánh.

27. Vô Đoạn Vô Diệt.

-Tu Bồ Đề! Nếu người nghĩ rằng "Như Lai vì chẳng nhờ tướng đầy đủ mới đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Tu Bồ Đề, đừng nghĩ như vậy! Nói Như Lai vì chẳng nhờ tướng đầy đủ mới đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là chẳng đúng.

Tu Bồ Đề! Nếu người nghĩ như thế thì người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là nói các pháp đoạn diệt sao! Đừng nghĩ vậy. Tại sao? Vì người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nơi pháp chẳng nói tướng đoạn diệt.

Lược Giải:

Phần 20 nói "Chẳng nên nhờ các tướng đầy đủ mà thấy Như Lai" là phá chấp sắc tướng. Phần 27 nói "Chớ nên nghĩ rằng Như Lai vì chẳng nhờ tướng đầy đủ mới đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác" là phá chấp phải lìa sắc tướng. Vì chấp sắc tướng và chấp lìa sắc tướng đều chẳng thể đạt đến kiến tánh.

28. Bất Thọ Bất Tham.

-Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát đem thất bửu chất đầy những thế giới như số cát sông Hằng dùng để bố thí, với Bồ Tát biết tất cả pháp vô ngã, được thành tựu pháp nhẫn (lòng tin vững chắc), thì Bồ Tát này được công đức hơn Bồ Tát kia. Tại sao? Tu Bồ Đề, vì các Bồ Tát này chẳng thọ phước đức.

-Tu Bồ Đề thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao nói Bồ Tát chẳng thọ phước đức?

-Tu Bồ Đề! Vì Bồ Tát làm việc phước đức chẳng sanh khởi lòng tham, cho nên nói chẳng thọ phước đức.

29. Oai Nghi Tịch Tịch.

-Tu Bồ Đề! Nếu có người nói rằng "Như Lai hoặc đến, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm" thì người ấy chẳng hiểu được ý nghĩa lời ta nói. Tại sao? Vì Như Lai chẳng từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu, nên gọi là Như Lai.

Lược Giải:

Tự tánh cùng khắp không gian và thời gian, khắp không gian thì chẳng có khứ lai, nên gọi là Như Lai, khắp thời gian thì chẳng có gián đoạn (chẳng có sanh diệt), nên gọi là Niết Bàn.

30. Nhất Hợp Tướng Lý.

-Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam tín nữ, đem cõi tam thiên đại thiên thế giới nghiền nát ra thành vi trần, ý người thế nào? Những vi trần chúng có phải nhiều chăng?

-Tu Bồ Đề thưa rằng: Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Tại sao? Nếu những vi trần chúng là thật có thì Phật chẳng nói là vi trần chúng. Tại sao? Vì Phật nói vi trần chúng, tức phi vi trần chúng, thị danh vi trần chúng (nghĩa ba câu). Bạch Thế Tôn! Như Lai nói tam thiên đại thiên thế giới, tức phi thế giới, thị danh thế giới. Tại sao? Nếu thế giới thật có, tức là nhất hợp tướng. Như Lai nói nhất hợp tướng, tức phi nhất hợp tướng, thị danh nhất hợp tướng (nghĩa ba câu).

31. Tri Kiến Bất Sanh.

-Tu Bồ Đề! Nếu có người nói Phật thuyết ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến là thật, Tu Bồ Đề! Ý người thế nào? Người ấy có hiểu được ý nghĩa lời ta nói chăng?

-Bạch Thế Tôn, không! Người ấy chẳng hiểu ý nghĩa của Như Lai nói. Tại sao? Như Lai nói ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tức phi ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, thị danh ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến (nghĩa ba câu).

-Tu Bồ Đề! Người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đối với tất cả pháp nên tri như thế, kiến như thế, tín giải như thế, chẳng sanh pháp tướng. Tu Bồ Đề! Như Lai nói pháp tướng, tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng (nghĩa ba câu).

32. Ứng Hóa Phi Chơn.

-Tu Bồ Đề! Nếu có người đem thất bửu chất đầy vô lượng A Tăng Kỳ thế giới dùng để bố thí, với thiện nam tín nữ phát tâm Bồ Đề thọ trì đọc tụng Kinh này, cho đến chỉ hành theo tứ cú kệ, và giảng giải cho người khác nghe, thì phước đức hơn người kia. Vậy phải giảng giải như thế nào? Nên giảng giải như thế này: Như như bất động, chẳng nên chấp nơi tướng. Tại sao?

Nhất thiết hữu vi pháp,
Như mộng, huyễn, bào, ảnh,
Như lộ diệc như điện,
Ứng tác như thị quán.

Dịch nghĩa:

Tất cả pháp hữu vi,
Như mộng, huyễn, bọt, bóng,
Như sương mù, điện chớp,
Nên quán theo như thế.

Phật thuyết Kinh này xong, trưởng lão Tu Bồ Đề với các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di và tất cả thế gian, trời, người, a tu la, nghe lời Phật thuyết, đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Lược Giải:

Như Như Bất Động, chẳng nên chấp nơi tướng: Theo lời Phật thì hai chữ Như Như là như thật tế, là như bản thể của tự tánh. Hai chữ Bất Động chẳng phải đối với động mà nói bất động, vì tự tánh bất nhị, chẳng có biến chuyển nên nói bất động. Về bề mặt thì chẳng thể diễn tả, nếu tả theo bề trái thì chẳng động chẳng tịnh, chẳng thêm

chẳng bớt, chẳng lớn chẳng nhỏ, chẳng một chẳng nhiều ... Nên chỉ có thể nói là Như Như Bất Động. Tất cả những đối đãi như động, tịnh, lớn, nhỏ, v.v... cho đến Bồ Đề, Niết Bàn đều là tướng, chẳng chấp nơi tướng mới được gọi là Như Như Bất Động.
